



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.39

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Pháp Vân**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **07/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates **07/08 - 11/08/2025**
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,7	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	1,0	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT.GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.39

1. Tên mẫu: Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Pháp Vân
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08733/2025/PKQ (4678.01W2508.0826)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị
HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0012

Ghi chú:

- 01W2508.0826: 39.Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Pháp Vân
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

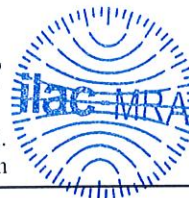
Đặng Xuân Tiên

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.40

1. Tên mẫu/Name of sample **Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư Nơ 8**
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample **07/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **07/08 - 11/08/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

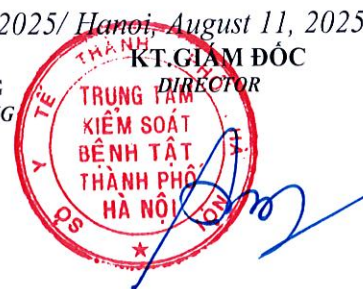
TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,7	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,5	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.40

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư Nơ 8
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp dụng chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0827)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị
HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0007

Ghi chú:

- 01W2508.0827: 40.Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư Nơ 8
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

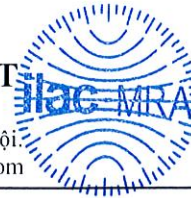
QA/QC

Đặng Xuân Tiến

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.41

1. Tên mẫu/Name of sample **Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư Nơ 9**
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample **07/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **07/08 - 11/08/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,6	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0828)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007

Ghi chú:

- 01W2508.0828: 41.Trạm cấp nước sạch Pháp Vân - Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư Nơ 9
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.42

1. Tên mẫu/Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu/Sample description
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Việt Hưng
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

07/08/2025
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
07/08 - 11/08/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		6,9	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,0	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

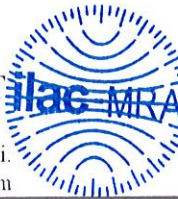


1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.42

1. Tên mẫu: Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Việt Hưng
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0829)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị
HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007

Ghi chú:

- 01W2508.0829: 42. Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Việt Hưng
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến



Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.07.43

1. Tên mẫu/Name of sample

Trạm cấp nước sạch Việt Hưng Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư H2

2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer

Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

3. Mô tả mẫu/Sample description

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample

07/08/2025

5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)

Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities

07/08 - 11/08/2025

7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		6,9	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,6	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT.GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.43

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Viet Hung Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư H2
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0830)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị
HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0016

Ghi chú:

- 01W2508.0830: 43.Trạm cấp nước sạch Việt Hưng - Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư H2
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến



Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.44

1. Tên mẫu/Name of sample

Trạm cấp nước sạch Việt Hưng - Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà
chung cư Lô P1+2

2. Tên/địa chỉ khách hàng

Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Name/Address of customer

3. Mô tả mẫu/Sample description

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt
độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample

07/08/2025

5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel

Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

performing/sending sample(s)

6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates

07/08 - 11/08/2025

of testing activities

7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbico- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,7	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.44

1. Tên mẫu: Trạm cấp nước sạch Việt Hùng Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư Lô P1+2
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0831)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị
HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007

Ghi chú:

- 01W2508.0831: 44.Trạm cấp nước sạch Việt Hưng Vòi trước đồng hồ tổng vào nhà chung cư Lô P1+2
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

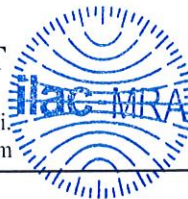
Đậu Xuân Tiến

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.45

1. Tên mẫu/Name of sample

2. Tên/địa chỉ khách hàng

Name/Address of customer

3. Mô tả mẫu/Sample description

4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample

5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel

performing/sending sample(s)

6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates

of testing activities

7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Định Công

Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

07/08/2025

Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

07/08 - 11/08/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,6	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.45

1. Tên mẫu: Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Định Công
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0832)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị
HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0014

Ghi chú:

- 01W2508.0832: 45. Mẫu tại vòi sau bơm II - Trạm cấp nước sạch Định Công
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiến

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.46

1. Tên mẫu/Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu/Sample description
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước trên đường ống mạng trước CT16 Định Công
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

07/08/2025
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
07/08 - 11/08/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,6	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,2	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.07.46

1. Tên mẫu: Mẫu nước trên đường ống mạng trước CT16 Định Công
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0833)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0009

Ghi chú:

- 01W2508.0833: 46. Mẫu nước trên đường ống mạng trước CT16 Định Công
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025
KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đậu Xuân Tiến

Nguyễn Quang Ninh



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.47

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước trên đường ống mạng trước đồng hồ vào chung cư An Bình**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **07/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **07/08 - 11/08/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,1	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,6	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,2	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.47

1. Tên mẫu: Mẫu nước trên đường ống mạng trước đồng hồ vào chung cư An Bình
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: : 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0834)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007

Ghi chú:

- 01W2508.0834: 47. Mẫu nước trên đường ống mạng trước đồng hồ vào chung cư An Bình
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

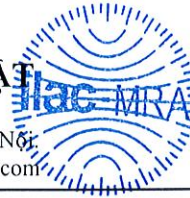
Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến



Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.07.48

1. Tên mẫu/Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu/Sample description
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu tại vòi sau bơm II- Trạm cấp nước sạch Linh Đàm
Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS

Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)

07/08/2025
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

07/08 - 11/08/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,6	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,9	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.48

1. Tên mẫu: Mẫu tại vòi sau bơm II- Trạm cấp nước sạch Linh Đàm
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0835)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0032

Ghi chú:

- 01W2508.0835: 48. Mẫu tại vòi sau bơm II- Trạm cấp nước sạch Linh Đàm
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiến

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.49

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước trên đường ống mạng cạnh Trung Tâm y tế phường Đại Kim**
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample **07/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **07/08 - 11/08/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		6,8	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,7	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,5	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.49

1. Tên mẫu: Mẫu nước trên đường ống mạng cạnh Trung Tâm y tế phường Đại Kim
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0836)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị
HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0030

Ghi chú:

- 01W2508.0836: 49. Mẫu nước trên đường ống mạng cạnh Trung Tâm y tế phường Đại Kim
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiến



Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.07.50

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước trên đường ống mạng cạnh Chung Cư Nơ 10 Bán Đảo Linh Đàm**
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer **Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample **07/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **07/08 - 11/08/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,1	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,0	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 11 tháng 08 năm 2025/ Hanoi August 11, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.07.50

1. Tên mẫu: Mẫu nước trên đường ống mạng cạnh Chung Cư Nơ 10 Bán Đảo Linh Đàm
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị HUDS
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 07/08/2025 - 12/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 12, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

CN. Nguyễn Thị Thu Thủy

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08734/2025/PKQ (4678.01W2508.0837)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Chi nhánh Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà ở và khu đô thị
HUDS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Hữu Thọ, Đại Kim TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 08/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/08/2025 - 20/08/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0016

Ghi chú:

- 01W2508.0837: 50. Mẫu nước trên đường ống mạng cạnh Chung Cư Nơ 10 Bán Đảo Linh Đàm
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh